

VĂN HỌC PHÁP Ở VIỆT NAM TỪ SAU 1945: MỘT SỐ NHẬN XÉT TỪ PHÍA TRƯỜNG HỌC

GVC. Trần Hình

I. VĂN HỌC PHÁP Ở VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỶ, VẤN ĐỀ TIẾP NHẬN VÀ ẢNH HƯỞNG

Trong số các nền văn học nước ngoài được giới thiệu và giảng dạy ở các trường đại học Việt Nam, nếu không quá chủ quan, tôi dám khẳng định rằng, văn học Pháp là một trong số ít nền văn học gây được ấn tượng đậm nét nhất (Bên cạnh văn học Nga và Trung Quốc). Ấn tượng ấy có thể được so sánh từ nhiều góc độ; sự đông đảo của lực lượng những người viết văn, tác động của nó tới tiến trình phát triển của văn học Việt Nam hiện đại, niềm say mê của độc giả về tính mới mẻ và sâu sắc của nó... Không phải ngẫu nhiên, nhà phê bình Hoài Thanh khi nhận xét về thành tựu của nền thơ ca nước nhà những năm đầu thế kỷ, đã không một chút dè dặt mà cho rằng: "Riêng về dòng chảy này, thơ Việt đã diễn lại trong mười năm cái lịch sử hàng trăm năm của thơ Pháp".

Trong bước phát triển nhảy vọt đó của thơ ca nước Việt, trong khi nhắc tới vai trò to lớn của văn học Pháp cùng các trí thức, nghệ sỹ Việt Nam, những nghệ sỹ, trí thức "Tây học", không thể không nhắc tới vai trò của giới trường học, chiếc cầu nối kỳ diệu, "Những kỹ sư tâm hồn" đã có công truyền lòng say mê cái hiện đại mới lạ đến từ phương Tây cho nhiều thế hệ "độc giả" trong và ngoài trường học.

Tuy nhiên, trong quá trình truyền bá văn học Pháp đến người đọc Việt Nam, vai trò của trường học qua từng thời gian, không phải không có những bước thăng trầm. Có thể khẳng định trong khoảng thời gian từ đầu thế kỷ đến trước thời điểm 1945, vai trò của các nhà văn, nhà thơ, các nghệ sỹ, trí thức trên lĩnh vực văn hoá nghệ thuật là hết sức to lớn và chiếm vai trò chủ yếu. Do tính đặc thù lịch sử, trong

khoảng thời điểm từ 1858 đến trước 1945, về phía Việt Nam, cuộc xâm lược của Pháp đã thu hút toàn bộ dân tộc vào vấn đề sống còn của Tổ quốc; về phía Pháp, chính sách khai thác thuộc địa kèm theo đó là chính sách “ngu dân” lại không thể cho phép nước Pháp mở nhiều trường học dạy chữ cho con em người Việt, sự tiếp nhận văn học trong giai đoạn này là hết sức hạn chế. Mặc dù vậy, sức hấp dẫn của văn học Pháp với người đọc Việt Nam ở những năm đầu thế kỷ XX là hết sức rõ ràng. Một trong những chiếc cầu nối truyền niềm say mê đến các độc giả Việt Nam, không ai khác, ngoài các dịch giả tiếng Pháp còn có cả một lực lượng đông đảo giáo chức ở các trường học thời ấy. Trước năm 1945, một lực lượng đông đảo các trí thức Tây học đã từng biết đến tên tuổi của những Balzac, Hugo, Moliere, Dumas... Họ đọc trực tiếp tác phẩm của các nhà văn, thi hào Pháp bằng chính nguyên bản. Nhờ họ, cái hay, cái đẹp của nền văn chương Pháp không những đã vượt qua được ranh giới thời gian, khoảng cách... mà cả ngôn ngữ để đến với người đọc Việt Nam. Ở thời điểm sau 1945, bất chấp hoàn cảnh lịch sử ở một đất nước vừa bị nước Pháp xâm lược, người đọc Việt Nam vẫn không lạnh lùng với văn học Pháp, hàng loạt các bản dịch văn học Pháp vẫn đến với người đọc, đặc biệt là được lưu truyền trong giới trường học Việt Nam... Giáo sư Đỗ Đức Hiếu sau gần nửa thế kỷ dạy học, hơn 40 năm đọc và dạy văn học Pháp, đã từng tâm sự: “Tôi có ý thức rằng, chức năng của người giảng dạy, nghiên cứu văn học Pháp là hết sức khó khăn... chẳng phải nói, mỗi người chúng ta đều phải có dòng máu văn chương dân tộc mình âm nóng, mặn nóng, thâm trầm. Dù tôi đi trên đôi nhà thờ Sacré Coeur ở Paris, hay đứng giảng bài ở Nam Đại, tôi vẫn nghe thấy tiếng ai ru ai oán của người chinh phụ, nhớ đến cảnh “lâm trụy từ thuở uyên bay” trong “Truyện Kiều”...

Điều tâm sự của giáo sư Đỗ Đức Hiếu đã đọng lại trong tâm trí chúng tôi, những người giảng dạy và nghiên cứu văn học Pháp thế hệ sau 1945 biết bao điều thấm thía. Chúng tôi hiểu rằng, giảng dạy và nghiên cứu văn học Pháp hay bất cứ một nền văn học nước ngoài nào ở Việt Nam, cũng là để bổ sung cho vốn trí tuệ, tình cảm của nền văn học dân tộc mình. Người làm văn học Pháp phải biết tự trang bị cho mình cả hai nền văn hoá, phải cùng lúc hiểu sâu cả hai thứ ngôn ngữ, tiếng Pháp và tiếng Việt. Đó là vốn trí thức tối thiểu và cần thiết của

bất cứ ai làm văn học nước ngoài. Có lẽ nhờ vậy chẳng ngay từ hồi đầu thế kỷ các trí thức, nghệ sỹ nước ta đã làm nên một cuộc cách mạng kỳ diệu trong sự “đổi mới” và “hiện đại hoá” nền văn học nước nhà. Có thể nói chỉ từ khoảng 1917 - 1935 nhiều tác phẩm của V.Hugo, La Fontaine, Dumas, Moliere, Balzac, Racin, Lamartin, Baudelaire... đã được nhanh chóng chuyển dịch sang tiếng Việt. Xã hội Việt Nam như được tiếp thêm một “luồng gió mới” đến từ phương Tây, thay vì trước đây chỉ đến từ phương Bắc. Tiếng Việt ngay lập tức cũng hoàn toàn khẳng định được sức mạnh của mình. Ngay cả những học sinh thuộc thế hệ sinh sau đẻ muộn chúng tôi, khi chưa hề biết tiếng Pháp, học tác phẩm văn học Pháp, cũng vẫn ít nhiều hiểu được cái hay, cái đẹp của nền văn chương xứ sở Gaulois. Chẳng hạn một đoạn văn xuôi thâm đậm chất thơ của V.Hugo, văn hào Pháp thế kỷ XIX trong “Những người khốn khổ”, khi được nhóm Lê Quý Đôn chuyển dịch sang một thứ tiếng Việt cũng mềm mại và nền thơ không kém, đã từng làm say mê nhiều thế hệ học trò chúng tôi thời ấy:

“Paris có một đứa trẻ/ khu rừng có một con chim/con chim là con chim sẻ/ đứa trẻ là đứa nhóc con”. Sau này học và hiểu sâu sắc hơn tiếng Pháp, tôi mới nhận thức được hết sự tuyệt diệu của bản dịch Việt văn “NNKK” “Paris a un enfant/ et la Foret a un a oiseau/ l'oiseau s'appelle moineau/ l'enfant s'appelle gamin”. Và đồng thời cũng hiểu thêm được vai trò cần thiết trong việc giao lưu ảnh hưởng của văn học Việt Nam với các nền văn học nước ngoài. Trong ba nền văn học nước ngoài có tác động nhiều nhất đến văn học Việt Nam (Nga, Trung Hoa, Pháp) rõ ràng chúng ta thấy được đặc điểm và quy luật tất yếu trong quá trình giao lưu đó. Giáo sư Đỗ Đức Hiểu cũng đã từng nhận xét có lý rằng, vấn đề giao lưu ảnh hưởng chỉ có thể tốt đẹp khi nó diễn ra tự nhiên không bị “cưỡng bức” và sự “tiếp nhận” chỉ có thể có được với một “cơ thể” khoẻ mạnh. Xã hội Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX hoàn toàn “khỏe mạnh” và đang có nhu cầu tiếp nhận để đổi mới.

II. VĂN HỌC PHÁP TRONG TRƯỜNG HỌC VIỆT NAM TỪ SAU 1945

Sự truyền bá văn học Pháp đến Việt Nam từ thời điểm 1945 trở về trước đã từng có tác động mạnh mẽ trong việc hiện đại hoá nhanh

chóng nền văn học nước nhà. Công lao to lớn đó thuộc về các nghệ sỹ trí thức "Tây học". Đó là điều không thể phủ nhận. Nhưng, một nền văn học nước ngoài để có thể tồn tại lâu bền trong độc giả một dân tộc khác, theo tôi nghĩ ngoài sức hấp dẫn thực sự của chính nền văn học đó, vai trò lớn lao khác lại thuộc về giới trường học. Từ góc độ đó, có thể khẳng định rằng không có một môi trường nào tốt hơn, chính thống hơn trong việc truyền bá cái hay cái đẹp của nền văn chương một dân tộc này tới dân tộc kia bằng giới trường học.

Nhưng theo thiên ý của chúng tôi, nhìn bề ngoài cơ hội ấy của nền văn học Pháp, so với văn học Trung Quốc, đặc biệt là văn học Nga - Xô viết, rõ ràng là hạn chế. Lý do giải thích cũng rất dễ hiểu, với hàng trăm năm xâm lược Việt Nam người Pháp không thể không gây cho độc giả Việt Nam những ức chế tâm lý trong khâu tiếp nhận. Nhưng một dân tộc có truyền thống văn hoá lâu đời, một dân tộc của những người mang bản tính tự nhiên yêu cái đẹp, biết tôn trọng công bằng và lẽ phải, chắc hẳn không bao giờ cố chấp bởi thực tế nặng nề của quá khứ trước đây. Lý lẽ đó đã được kiểm chứng chính xác qua thực tế ở chương trình giảng dạy môn văn học Pháp ở cả hai cấp phổ thông và đại học. Trên thực tế, người Việt Nam không hề có ý phân biệt đối xử giữa nền văn học Nga với văn học Pháp hay văn học Trung Hoa. Bất cứ một tinh hoa nào của nền văn hoá thế giới đều là của chung nhân loại. Chúng tôi đã thử làm thống kê trên sách giáo khoa văn học từ bậc phổ thông trung học, kể cả mảng chuyên ban và không chuyên ban, cả ba nền văn học chính trên đây, đã thu được một kết quả như sau:

Con số trong bảng phân loại là để chỉ số tác giả được chọn giảng chính thức

Bảng 1: (sách KPB)

	LỚP 10	LỚP 11	LỚP 12
Văn học Pháp	0	2	1
Văn học Trung Quốc	4	1	0
Văn học Nga	0	2	3

Bảng 2: (sách CB)

	LỚP 10	LỚP 11	LỚP 12
Văn học Pháp	0	2	1
Văn học Trung Quốc	4	0	4
Văn học Nga	0	2	2

Căn cứ vào kết quả thống kê trên đây về các tác giả được lựa chọn, công bằng mà nói nhích hơn một chút về số lượng, là thuộc về văn học Nga, đặc biệt là phần văn học Nga - Xô viết. Tuy nhiên theo chúng tôi, con số ấy không hề có ý nghĩa, nền văn học Nga được đặt ở vị trí quan trọng hơn văn học Trung Quốc hay văn học Pháp. Trên thực tế những người làm sách giáo khoa, đúng hơn đã căn cứ vào thành tựu nền văn học của từng dân tộc trong mỗi thời kỳ. Điều đó lý giải tại sao ở phần văn học lớp 10, sách không phân ban (KPB) phần văn học cổ Trung Quốc được chọn tới 4 tác giả, trong khi đó cả Nga và Pháp đều không có. Ở phần lớp 11, thế kỷ XIX là thành tựu lớn của hai nền văn học Pháp và Nga, số tác giả được chọn ngang bằng nhau (2), trong khi đó văn học Trung Quốc được chọn một, lại là tác giả thuộc giai đoạn thế kỷ XX. Sang phần lớp 12, chủ yếu chỉ chọn tác giả hiện đại, văn học Nga chiếm số áp đảo (3), tiếp sau đó là Pháp (1) văn học Trung Quốc không được lựa chọn ...

Trở lại văn học Pháp trong chương trình văn học phổ thông cơ sở chúng tôi nhận thấy sách giáo khoa đã chọn ba tác giả của Pháp. Đó là Moliere, Daudet và Maupassant. Trong vốn kiến thức chung còn rất "non nớt" của học sinh thuộc lứa tuổi này, tôi cho rằng chọn hai tác phẩm "Dọn đến nhà mới" của Daudet và "Bố của Ximông" của G.Maupassant là hoàn toàn hợp lý. Văn học Pháp thế kỷ XIX vốn được coi là nền văn học giàu tính nhân đạo, hai tác phẩm trên ít nhiều gợi được ở các em tâm hồn yêu thương, lòng nhân hậu ở con người. Với Moliere và tiếng cười của ông, tôi e rằng ở lứa tuổi học trò cấp hai, sự tiếp nhận nó một cách chính xác và đầy đủ, có những khó khăn. Giá như đưa tác giả này lên chương trình cấp ba thì tốt hơn. Tuy nhiên tôi cho rằng, dù ít ỏi, nhưng bấy nhiêu tác giả và tác phẩm ít nhiều cũng đã gợi được hứng thú cho các em đến với nền văn học Pháp.

Trong bối cảnh chung văn học nước ngoài ở cấp phổ thông trung học, một số năm gần đây, dung lượng giới thiệu văn học Pháp đã được tăng lên đáng kể. Sách giáo khoa cải cách đã chọn được khá đầy đủ các gương mặt khác nhau, phong phú và đa dạng của nền văn học thế giới: Văn học Trung Quốc, Nga, Anh, Đức, Ấn Độ, Pháp, Mỹ... gồm văn học các thế kỷ: cổ đại, XIX và XX. Ở phương diện thể loại các nhà soạn sách cũng đã cố tình phân đều ra ba thể loại: văn xuôi, thơ và kịch. Văn học Pháp thế kỷ XIX được chọn ba tác giả: Hugo, Balzac và Baudelaire. Ở thế kỷ XX có thêm nhà thơ Aragon. Như vậy, so với các nền văn học khác, số tác giả được chọn của văn học Pháp tương đương với văn học Nga, Trung Quốc là hai nền văn học cũng được coi là có nhiều ảnh hưởng, giao lưu nhiều nhất với văn học nước ta. Sự lựa chọn ấy là đúng. Riêng với hai tác giả Hugo và Balzac, chúng tôi cho rằng đây chính là "hình ảnh kép của nền văn học Pháp thế kỷ XIX". Rõ ràng nếu chỉ được phép chọn hai tác giả của thế kỷ này, Hugo và Balzac đều không thể thiếu. Trong hai ông, thì một người là lãng mạn, còn người kia là hiện thực. Đó là lý do để các nhà soạn sách chọn thơ của Hugo và tiểu thuyết của Balzac. Cũng có người cho rằng, với Hugo có lẽ chọn "Những người khốn khổ" thì đúng hơn. Vì Hugo chủ yếu được người đọc Việt Nam biết đến và yêu thích là qua tiểu thuyết. Người đọc Việt Nam biết nhiều đến Gavorôt, Codet, Phăngtin, Giảng Vangiang... hơn. Thế nhưng, chọn giảng một nhà lãng mạn, nhất là Hugo làm sao lại có thể bỏ thơ. Ông vốn được mệnh danh là nhà thơ lớn nhất của thế kỷ XIX ở Pháp. Bài thơ "Đêm đại dương" và "Mùa gieo hạt buổi chiều" được chọn giảng là hoàn toàn đúng. Về tiểu thuyết, đã có nhà "hiện thực bậc thầy" Balzac. Nếu hướng chọn giảng cho học sinh cấp 3 nghiêng hơn về thể loại, đáng ít nhiều giúp họ chuẩn bị những kiến thức cơ bản cho bậc đại học sau này, thì việc phân đều cho hai thể loại quan trọng nhất là thơ và văn xuôi như sách giáo khoa đã làm là cần thiết và đúng đắn.

Điều đáng nói hơn, đó là văn học Pháp được giới thiệu và giảng dạy ở bậc đại học thế nào? Là một giảng viên đại học, trên thực tế tôi biết, cũng so với nền văn học Trung Quốc và Nga, số đơn vị học trình giành cho văn học Pháp là tương đương. Văn học Pháp không chỉ được giảng dạy riêng ở khoa Văn mà còn được giảng ở các khoa Sử, Báo chí, Ngôn ngữ, Quốc tế... Tuy nhiên với các khoa không chuyên văn,

nền văn học này, cũng như Nga và Trung Quốc, chỉ nhằm giúp học sinh hiểu được diện mạo chung mà không nhằm đi sâu vào thể loại, thi pháp.

Riêng đối với khoa Văn học, ở cả hai khoa Văn thuộc Đại học Sư phạm và Đại học Tổng hợp (cũ), văn học Pháp được coi là một trong ba nền văn học nước ngoài chủ chốt. Tôi đã có điều kiện giảng dạy và trực tiếp hỏi nhiều sinh viên thì được biết đây là một trong số ít nền văn học nước ngoài họ yêu thích nhất. Điều ấy có nhiều lý do, vì tài liệu cho nền văn học này ở Việt Nam nhiều, tác giả và tác phẩm quen thuộc, văn chương sâu sắc và nhân đạo. Trong số ba nền văn học nước ngoài được giới thiệu nhiều nhất ở Việt Nam, có thể khẳng định văn học Pháp lại được giới thiệu hệ thống và đầy đủ nhất. Chỉ trong khoảng thời gian từ 1990 đến nay, nhóm văn học Pháp Đại học Tổng hợp (cũ), Đại học khoa học Xã hội và Nhân văn (hiện nay), và Đại học Sư phạm, Viện Văn học, có sự giúp đỡ của Đại học Tổng hợp Paris VII và Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam, đã lần lượt cho xuất bản 11 tập giáo trình, tuyển tác phẩm dưới dạng song ngữ Pháp - Việt. Gần như những tác giả quan trọng nhất của nền văn học Pháp từ thời kỳ Phục hưng đến cả những tác giả đương đại hiện nay còn sống đều được nhắc đến trong bộ sách này. Gần đây nhất, từ ý tưởng táo bạo của nhà nghiên cứu Lê Hồng Sâm và các giáo sư Đỗ Đức Hiếu, Đặng Anh Đào, Đặng Thị Hạnh, Phùng Văn Tửu, bộ tuyển tập Balzac gồm 15 tập đã và sẽ lần lượt ra mắt bạn đọc, ít ai có thể tin rằng "Tấn trờ đời" đồ sộ với 97 tác phẩm của bậc thầy hiện thực Pháp, sau 200 năm sinh của ông, lại đến được đầy đủ với người đọc Việt Nam. Đó là một phần công lao không nhỏ của những người làm việc từ giới trường học. Và đó cũng là lý do tôi đặt đầu đề cho bài viết này là "Văn học Pháp ở Việt Nam từ sau 1945 - một số nhận xét từ phía trường học".